|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  **SỞ LAO ĐỘNG**  **THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /ĐA-SLĐTBXH | *Đà Nẵng, ngày tháng năm 2018* |

#### (DỰ THẢO)

#### **ĐỀ ÁN**

### Quy định các nội dung, mức chi và chế độ miễn giảm, hỗ trợ

### cho công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**Phần I**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN**

Theo báo cáo của Công an thành phố, tình hình tội phạm ma túy vẫn diễn biến phức tạp, thủ đoạn hoạt động tinh vi, liều lĩnh, tình trạng mua bán các dạng thảo mộc có chứa các chất ngoài danh mục các chất ma túy (như Cỏ Mỹ) xu hướng ngày càng phổ biến trong khi công tác điều tra, xử lý gặp nhiều khó khăn. Năm 2017, triệt phá nhiều đường dây mua bán ma túy, phát hiện, bắt giữ 196 vụ/301 đối tượng (tăng 29 vụ/64 đối tượng so với năm 2016). Qua công tác rà soát, kiểm tra, thử test cho thấy đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy ngày càng gia tăng, cụ thể: Giai đoạn 2009 - 2012 tăng 239%; 2012 - 2017 tăng 142%. 10 năm qua đã phát hiện, lập hồ sơ xử lý 13.662 người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

Từ khi thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính đến ngày 15/12/2017, toàn thành phố đã tổ chức điều trị cắt cơn, giải độc và cai nghiện cho 3.855 lượt người; trong đó, cai nghiện tập trung 2.170 lượt người (có 230 lượt người cai nghiện tự nguyện), tại các cơ sở y tế 1.685 lượt người (Cơ sở điều trị Methadone 326 người, Bệnh viện Y học cổ truyền 69 lượt người, Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng 760 lượt người và các Trung tâm Y tế quận, huyện 530 người). Trong tổng số 1.685 người tham gia cai nghiện tại các cơ sở y tế thì chỉ có 530 người do UBND các xã, phường ra quyết định quản lý hoặc áp dụng biện pháp cai nghiện ma tuý tại gia đình - cộng đồng (chiếm 31,5%) và 326 người tham gia điều trị nghiện bằng Methadone (chiếm 19,3%), còn lại 49,2% lượt người tự đến cơ sở y tế để cai nghiện.

Từ tình hình thực tế nêu trên và theo dự báo của các cơ quan chức năng số người nghiện ma túy trên địa bàn thành phố tiếp tục gia tăng và diễn biến phức tạp, người nghiện ma túy ngày càng trẻ hóa.

Để tổ chức tốt công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện, trong thời gian qua thành phố đã căn cứ các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương để ban hành Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 quy định mức chi hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Quyết định 05/2016/QĐ-UBND). Bình quân hằng năm, thành phố đã hỗ trợ cho khoảng từ 500 - 600 lượt người cai nghiện tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng; 150 - 180 người cai nghiện tại gia đình - cộng đồng và 400 - 500 người đang được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

Hiện nay, có một số chế độ, chính sách về công tác cai nghiện ma túy đã thay đổi, cụ thể: Chính phủ ban hành Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng đã điều chỉnh một số nội dung của Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên; người tự nguyện chữa tri, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng. Do đó, các quy định về nội dung, mức chi, hỗ trợ công tác cai nghiện ban hành tại Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND cần sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn của thành phố Đà Nẵng.

### Để thực hiện tốt công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố, giúp cho người nghiện ma túy được tiếp cận điều trị nghiện thuận lợi, đồng thời giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn và an sinh xã hội trên địa bàn thành phố, căn cứ chỉ đạo của lãnh đạo thành phố tại Công văn số 1168/UBND-STC ngày 13 tháng 02 năm 2018 của UBND thành phố về việc triển khai Thông tư số 117/2017/TT-BTC đồng thời thực hiện các quy định về các chế độ, chính sách cho công tác cai nghiện ma túy của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, việc xây dựng Đề án Quy định các nội dung, mức chi và chế độ miễn giảm, hỗ trợ cho công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là thật sự cần thiết.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

### Các căn cứ để xây dựng Đề án:

### Luật Phòng, chống ma tuý năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý năm 2008.

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2013.

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Pháp lệnh số 09/2014/PL-UBTVQH13 ngày 20 tháng 01 năm 2014 trình tự, thủ tục xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án Nhân dân.

Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2014 về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

Nghị định số 94/2009/NĐ-CPngày 26 tháng 10 năm 2009 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý năm 2008 về quản lý sau cai nghiện ma túy

Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Thông tư số 193/2014/TT-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2014 quy định quản lý và sử dung kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

Nghị quyết số 99/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc thành phố Đà Nẵng.

Nghị quyết số 134/2017/NQ-HĐNDngày 07 tháng12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng thông qua mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội và mở rộng đối tượng, hệ số hưởng bảo trợ xã hội ngoài quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố; Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND.

Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 quy định mức chi hỗ trợ công tác cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016 về việc bổ sung Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

### Phần II

**MỤC ĐÍCH, NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**I. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ ÁN**

Thực hiện đúng các quy định của Trung ương và đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương về các nội dung, mức chi đối với học viên đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc; các khoản đóng góp, miễn giảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

Chế độ miễn giảm, hỗ trợ chi phí cho học viên tại cơ sở cai nghiện bắt buộc và người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng nhằm giúp cho các đối tượng cai nghiện và gia đình có điều kiện, cơ hội, an tâm chấp hành các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy, góp phần giữ vững tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn thành phố.

**II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Phạm vi điều chỉnh của Đề án:

1. Các nội dung, mức chi và chế độ miễn giảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc; người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định hoặc bị gia đình từ chối quản lý trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người cai nghiện tự nguyện tập trung tại cơ sở cai nghiện bắt buộc và người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

2. Các nội dung, mức chi cho Tổ tư vấn, thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; lập, thẩm tra hồ sơ, thù lao cho cán bộ tham gia Tổ công tác cai nghiện tại cộng đồng; cán bộ được phân công trực tiếp quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú.

**III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Các đối tượng áp dụng của Đề án là:

1. Người đang chấp hành quyết định cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc và người cai nghiện tự nguyện tập trung (sau đây viết tắt là Học viên).

2. Người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định hoặc bị gia đình từ chối quản lý trong thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây viết tắt là người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định).

3. Người chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

4. Cá nhân, tổ chức tham gia công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện tại địa phương.

**Phần III**

**NỘI DUNG CHÍNH SÁCH**

**I. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH VỀ CÔNG TÁC CAI NGHIỆN MA TÚY**

Qua rà soát các nội dung và mức chi theo quy định của Trung ương và địa phương, ngoài các chế độ hỗ trợ, phụ cấp thu hút đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ tăng cường phục vụ công tác tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06 (nay là Cơ sở xã hội Bầu Bàng), Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 112/SLĐTBXH-KHTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc báo cáo các chế độ, phụ cấp ngoài quy định của Trung ương gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND thành; còn một số nội dung, mức chi và chế độ miễn giảm, hỗ trợ liên quan đến công tác cai nghiện và người cai nghiện trên địa bàn thành phố mang tính chất đặc thù, thực tiễn còn nhiều bất cập, cần trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Theo Điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Trên cơ sở văn bản pháp luật này và các quy định khác của Trung ương, đề án xây dựng quy định một số nội dung, mức chi và chế độ miễn giảm, hỗ trợ liên quan đến công tác cai nghiện và người cai nghiện trên địa bàn thành phố như sau:

**1. Chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe cho học viên, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định và người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng**

Theo Thông tư số 117/2017/TT-BTC thì chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe đối với học viên về khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS); tiền thuốc cắt cơn (trừ trường hợp đã được điều trị cắt cơn tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng), giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội; thuốc chữa bệnh thông thường... Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp (Khoản 1, Điều 6).

Tại Tiết 2, Điểm b, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 117/TT-BTC, quy định đối với người không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú tại Cơ sở thì tiền thuốc chữa bệnh thông thường 50.000 đồng/người/tháng, điều trị cắt cơn nghiện ma túy 650.000 đồng/người. Còn tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10, thì tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn ma túy 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định đối với với người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

Như vậy, tại cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây viết tắt là Cơ sở) thì Thông tư số 117/2017/TT-BTC không quy định cụ thể mức hỗ trợ tiền điều trị cắt cơn nghiện ma túy đối với học viên; chỉ quy định mức cụ thể đối với việc điều trị cắt cơn nghiện ma túy cho người không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú tại Cơ sở và người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng. Do đó, chưa thống nhất mức chi đối với nội dung này. Bên cạnh đó, Cơ sở xã hội Bầu Bàng là cơ sở đa chức năng, vừa tiếp nhận, cắt cơn nghiện ma túy cho người cai nghiện bắt buộc theo Quyết định của Tòa án, Quyết định của UBND quận, huyện, người cai nghiện tự nguyện tập trung; vừa tiếp nhận, cắt cơn nghiện ma túy cho người không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú tại Cơ sở; nếu chỉ quy định mức cụ thể đối với người không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú tại Cơ sở thì sẽ gây khó khăn trong việc thực hiện của Cơ sở.

Ngoài ra, Thông tư 117/2017/TT-BTC quy định hỗ trợ cắt cơn ma túy 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định đối với với người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng là thấp so với thực tế theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 99/2017/NQ-HĐND của HĐND thành phố. Trong khi đó, phần lớn người cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không ổn định, thân nhân ít quan tâm, nên ít có khả năng đóng góp để thanh toán các khoản đóng góp chi phí điều trị cắt cơn nghiện và các chi phí khác.

Nhằm đảm bảo tốt công tác cai nghiện hiện nay trên địa bàn thành phố và để thống nhất các nội dung, mức chi này, đề nghị quy định như sau:

a) Ngoài mức hỗ trợ tiền thuốc, điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện không có nơi cư trú ổn định là 650.000 đồng/người/lần; thì các khoản chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe khác như: Khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS); giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội;... được thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 6 Thông tư 117/2017/TT-BTC (thanh toán theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp).

b) Hỗ trợ tiền thuốc điều trị cắt cơn, giải độc, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị bệnh cơ hội khác cho người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng với mức 1.050.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

**2. Chi tiền ăn cho học viên cai nghiện tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng**

Theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP thì tiền ăn cho học viên bằng 0,8 mức lương cơ sở/người/tháng. Tuy nhiên, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì với mức chi này không đủ kinh phi để tổ chức nấu ăn đảm bảo khẩu phần, chế độ dinh dưỡng cho học viên. Hơn nữa, xét thấy phần lớn học viên trong độ tuổi thanh niên, cần chế độ ăn uống đảm bảo thể lực phục hồi sức khỏe, tham gia tốt các hoạt động trị liệu trong quá trình điều trị, cai nghiện. Và thực hiện theo Khoản 2*,* Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC thì *“Căn cứ điều kiện cụ thể từng địa phương, HĐND cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức quy định tại khoản này”*. Trên cơ sở đó, đề xuất quy định tiền ăn đối với học viên với mức là 1,0 mức lương cơ sở/người/tháng.

**3. Chi tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho học viên**

Theo Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP thì mức chi tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho học viên bằng 0,9 mức lương cơ sở.

Tuy nhiên, với mức chi như trên thì không đủ kinh phí để mua sắm, trang bị áo quần, chăn màn, chiếu gối và các vật dụng sinh hoạt cá nhân cho học viên.

Để đảm bảo cung cấp đủ vật dụng ăn ở, sinh hoạt cho học viên trong quá trình cai nghiện tại Cơ sở và thực hiện theo Khoản 2*,* Điều 6, Thông tư số 117/2017/TT-BTC thì *“Căn cứ điều kiện cụ thể từng địa phương, HĐND cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức quy định tại khoản này”*. Vậy, đề xuất mức chi tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho học viên và băng vệ sinh đối với học viên nữ là 1,4 mức lương cơ sở/người/năm.

**4. Chi hỗ trợ người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú tại cơ sở bị nhiễm HIV/AIDS và học viên bị nhiễm HIV/AIDS**

Theo Tiết 6, Điểm b, Điều 5 và Khoản 8, Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC và Khoản 5, Điều 4 Quyết định số [96/2007/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=96/2007/Q%C4%90-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) thì người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú tại Cơ sở bị nhiễm HIV/AIDS và học viên bị nhiễm HIV/AIDS, ngoài được hưởng các chế độ như: Chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe; tiền ăn, vật dụng sinh hoạt; thể dục, thể thao; học văn hóa, học nghề; điện nước sinh hoạt…thì còn được hỗ trợ thêm không thấp hơn 150.000/người/năm.

Tuy nhiên xét thấy, phần lớn người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định bị nhiễm HIV/AIDS và học viên bị nhiễm HIV/AIDS đều là những đối tượng có hoàn cảnh rất khó khăn cần được sự quan tâm, chăm sóc về tinh thần và thể chất theo chế độ của người bị bệnh hiểm nghèo nhưng họ lại bị gia đình, người thân từ chối, bỏ mặc. Vậy, để đảm bảo sức khỏe cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định bị nhiễm HIV/AIDS và học viên bị nhiễm HIV/AIDS tham gia các hoạt động trong quá trình chấp hành quyết định cai nghiện tại cơ sở đúng theo quy định của pháp luật, đề xuất nâng mức chi hỗ trợ cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định bị nhiễm HIV/AIDS và học viên bị nhiễm HIV/AIDS với mức 500.000 đồng/người/năm.

**5. Chi mai táng đối với trường hợp người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định hoặc bị gia đình từ chối trong thời gian lưu trú tại Cơ sở**

Theo Khoản 10, Điều 6 Thông tư 117/2017/TT-BTC thì chỉ quy định *“chi phí mai táng đối với học viên chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận”* với mức chi không quá 30 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội. Tuy nhiên, chưa quy định chi phí mai táng đối với người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú tại Cơ sở. Do đó, cần có chế độ hỗ trợ đối với đối tượng này. Vậy, đề xuất hỗ trợ chi phí mai táng cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian tại Cơ sở với mức không quá 30 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội.

**6. Chi hỗ trợ họp Tổ tư vấn, thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Theo quy định tại Nghị định số 221/2013/NĐ-CP thì việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được giao cho nhiều cơ quan chức năng ở cấp xã, cấp huyện như: Công an, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội. Đối với thành phố Đà Nẵng, để rút gọn quy trình phối hợp lập hồ sơ nhằm áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc kịp thời, không để người nghiện có thời gian tiếp tục sử dụng ma túy và gây ra những hậu quả nghiêm trọng, làm mất an ninh, trật tự trong đời sống xã hội nên thành phố đã thành lập Tổ tư vấn, thẩm định hồ sơ tại Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND. Do vậy, nhằm tạo điều kiện cho Tổ Tư vấn hoàn thành tốt nhiệm vụ, cần quy định mức chi hỗ trợ cho các thành viên họp xét duyệt hồ sơ đề nghị, với mức 100.000 đồng/người/buổi và nước uống theo quy định hiện hành của thành phố (gồm 04 thành viên và 01 thư ký).

**7. Chi hỗ trợ kinh phí mua văn phòng phẩm cho Tổ tư vấn, thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Căn cứ nội dung ở trên, nhằm đảm bảo kinh phí hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ tư vấn, thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cần quy định mức chi hỗ trợ kinh phí mua văn phòng phẩm cho Tổ tư vấn, thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với mức 2.000.000 đồng/năm/quận, huyện.

**8. Chi hỗ trợ cho cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện tham gia phiên họp xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án tổ chức**

Xét thấy thực tế hiện nay, để họp xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện không có nơi cư trú ổn định; Tòa án tổ chức các phiên họp xét tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng, cách xa trung tâm thành phố. Và theo Khoản 3, Điều 17 Pháp lệnh số 09/2014/PL-UBTVQH13 quy định *“trường hợp cần thiết, Tòa án yêu cầu đại diện cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện tham gia phiên họp để trình bày ý kiến về các vấn đề có liên quan.* Nhưng thực tế, hầu hết các phiên tòa, đều yêu cầu sự có mặt của cán bộ cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện tham gia phiên họp. Do đó, cần quy định mức chi hỗ trợ cho cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện tham gia phiên họp xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án tổ chức, với mức 100.000 đồng/người/phiên họp.

**9. Chi truy tìm người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định bỏ trốn trong thời gian lưu trú tại cơ sở cai nghiện; người nghiện ma túy đã có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn trước khi đưa vào cơ sở cai nghiện; học viên bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Theo quy định tại khoản 4, Điều 5 Thông tư 117/2017/TT-BTC thì mức chi cho nội dung này, ngoài chế độ công tác phí, khi truy tìm được đối tượng bỏ trốn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì người truy tìm được bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày cho những ngày truy tìm.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, để truy tìm, bắt được đối tượng bỏ trốn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cả một quá trình rất khó khăn, phức tạp. Do đó, để kịp thời động viên cán bộ, chiến sĩ tham gia truy tìm đối tượng bỏ trốn, cần quy định mức chi bồi dưỡng cao hơn quy định của Trung ương. Trên cơ sở đó, đề xuất quy định đối với người truy tìm bắt được đối tượng bỏ trốn thì được bồi dưỡng 300.000 đồng/người/ngày.

**10. Chi lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng**

Theo Khoản 1, Điều 7 Thông tư 117/2017/TT-BTC thì mức chi lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng là 30.000 đồng/hồ sơ.

Tuy nhiên xét thấy việc lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng phải qua nhiều công đoạn, như theo dõi, lập biên bản vi phạm, biên bản xét nghiện ma túy, xác minh nhân thân, thẩm định hồ sơ, ra quyết định cai nghiện, tiến hành làm thủ tục cắt cơn giải độc, lập kế hoạch theo dõi, quản lý, nhận xét, đánh giá, xếp loại... Vì vậy, đề xuất quy định mức chi lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng với mức là 100.000 đồng/hồ sơ.

**11. Chi hỗ trợ tiền xăng xe cho cán bộ xã, phường đến cơ sở cai nghiện làm thủ tục nhận người chấp hành xong thời hạn cai nghiện về hòa nhập cộng đồng và quản lý sau cai tại nơi cư trú**

Theo quy định tại Điều 5, Nghị định 94/2009/NĐ-CP thì người nghiện ma túy sau khi hoàn thành xong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc thì được quản lý sau cai tại nơi cư trú. Đối với thành phố Đà Nẵng, để công tác phối hợp quản lý sau cai tại nơi cư trú được chặt chẽ đã chủ trương cử cán bộ xã, phường cùng gia đình lên tận Cơ sở nhận bàn giao người hoàn thành thời gian cai nghiện. Do đó, để hỗ trợ tiền xăng xe cho cán bộ xã, phường nhận người chấp hành xong thời hạn cai nghiện về hòa nhập cộng đồng là 150.000 đồng/người/lần.

**12. Chi hỗ trợ cho người được phân công theo dõi, giúp đỡ, giáo dục, quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú**

Thực hiện Nghị định 94/2009/NĐ-CP thì Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phân công người theo dõi, giúp đỡ, giáo dục, quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú. Nhưng hiện nay Trung ương không quy định hỗ trợ cho người được phân công theo dõi, giúp đỡ, giáo dục, quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú. Tuy nhiên, theo Khoản 4, Điều 3 Thông tư số 193/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì mức chi hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ là một tháng tối thiểu 25% mức lương cơ sở đối với mỗi người được giáo dục và một cán bộ quản lý tối đa 03 người.

Thực tế thì công tác theo dõi, giúp đỡ, quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú là rất khó khăn, phức tạp; đồng thời nhằm đảm bảo tốt cho công tác quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú nhằm ngăn ngừa tình trạng tái nghiện đối với người sau cai, giảm tác hại và ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Trên cơ sở đó, đề xuất vận dụng Thông tư số 193/2014/TT-BTC, quy định mức chi hỗ trợ cho người được phân công theo dõi, giúp đỡ, giáo dục, quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú là: Một tháng tối thiểu 25% mức lương cơ sở đối với cán bộ được phân công theo dõi, giúp đỡ, giáo dục, quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú và một cán bộ quản lý tối đa 03 người sau cai nghiện.

**13. Các khoản đóng góp và chế độ miễn giảm đối với người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng và người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc**

a) Đối với người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng

Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 117/2017/TT-BTC, người cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma tuý có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm và hỗ trợ theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 117/2017/TT-BTC). Các khoản chi phí đóng góp bao gồm: Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma tuý và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn; tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện; tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn; chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có). Mức đóng góp cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

Thực tế, phần lớn người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng đều có hoàn cảnh khó khăn, kinh tế gia đình không ổn định, thân nhân không quan tâm, phó mặc con em mình cho xã hội nên các khoản đóng góp theo quy định của Trung ương là rất khó thực hiện. Vì vậy, để đảm bảo công tác cai nghiện tại cộng đồng đạt kết quả tốt, đề xuất miễn toàn bộ các khoản đóng góp chi phí trong thời gian cai nghiện tại cộng đồng cho các đối tượng là người cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

b) Đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc

Theo quy định tại Điều 8 Thông tư 148/2014/TT-BTC thì người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện, phải đóng góp toàn bộ chi phí (bao gồm: tiền ăn; thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện, thuốc chữa bệnh thông thường khác; xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác; sinh hoạt văn nghệ, thể thao; học văn hóa, học nghề; điện, nước, vệ sinh; tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất; phục vụ, quản lý) trong thời gian ở cơ sở, trừ trường hợp miễn, giảm theo quy định.

Thực tế, phần lớn người nghiện ma túy đều có hoàn cảnh khó khăn, kinh tế gia đình không ổn định, thân nhân không quan tâm, phó mặc con em mình cho xã hội nên các khoản đóng góp theo quy định của Trung ương là rất khó thực hiện. Vì vậy, để đảm bảo công tác cai nghiện trên địa bàn thành phố đạt kết quả tốt, đề xuất miễn toàn bộ các khoản đóng góp chi phí trong thời gian cai nghiện cho các đối tượng là người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc (chỉ áp dụng đối với người nghiện có hộ khẩu hoặc tạm trú trên địa bàn thành phố theo quy định).

**II. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH VỀ TIẾP NHẬN ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI**

Cơ sở xã hội Bầu Bàng hiện nay là cơ sở đa chức năng thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm, vừa tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy vừa tiếp nhận các đối tượng bảo trợ xã hội để chăm sóc và quản lý như: Người bán dâm có nguy cơ bị xâm hại, bị lạm dụng tình dục được xem là nạn nhân cần được bảo vệ khẩn cấp và người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường nhưng không có nơi cư trú ổn định. Các mức chi hỗ trợ công tác tiếp nhận được thực hiện theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016 của UBND thành phố về việc bổ sung Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2015 về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, do đối tượng khác nhau (người nghiện ma túy và đối tượng bảo trợ xã hội) và chế độ cho các đối tượng cũng khác nhau, nên Đề án này không đề cập đến nội dung chi, mức chi và chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội đang quản lý, nuôi dưỡng tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng. Nội dung chi, mức chi cho các đối tượng này được thực hiện theo các quy định hiện hành của thành phố. Để thống nhất các quy định về nội dung chi, mức chi cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố, sẽ xem xét đưa vào trong văn bản của thành phố có liên quan đến nội dung này.

**Phần IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai việc thực hiện các nội dung quy định của Đề án; tổng hợp, báo cáo UBND thành phố theo quy định.

Chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo ngành dọc thực hiện các nội dung, mức chi, các chế độ miễn giảm, hỗ trợ trong công tác tổ chức cai nghiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đúng theo quy định.

**2. Sở Lao động** - **Thương binh và Xã hội**

Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án này.

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, mức chi, chế độ miễn giảm, hỗ trợ trong công tác tổ chức thực hiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy thuộc ngành quản lý

**3. Sở Y tế**

Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện đề án này.

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, mức chi, chế độ miễn giảm, hỗ trợ trong công tác tổ chức thực hiện cai nghiện ma túy tại các cơ sở khám chữa bệnh có hoạt động cắt cơn, điều trị nghiện ma túy thuộc ngành quản lý

**4. Công an thành phố**

Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện đề án này.

**5. UBND các quận huyện**

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Đề án này trên địa bàn quản lý; tổng hợp báo cáo UBND thành phố theo quy định.

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, mức chi, chế độ miễn giảm, hỗ trợ trong công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng trên địa bàn quận, huyện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT.GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC** |
|  | **Trần Công Nguyên** |